

SUBUD



- BAPAK TRẢ LỜI NHỮNG BỨC THƯ NGẮN (*MARDI NING SIH dịch*)
- KHÔNG NÊN TẬP THÔI MIÊN (*NGUYỄN-ĐĂNG-TIỀN dịch*)
- TÌNH YÊU VÀ HỒN-NHÂN (*NGUYỄN-TRÍ-DŨNG dịch*)
- NHẬN XÉT SỰ THAY ĐỔI CON NGƯỜI SAU 3 NĂM VÀO SUBUD (*HỘI VIÊN SỐ 613*)
- SUSILA - BUDHI - DHARMA (*VŨ-HUY MINH-CHÂU dịch*)



Nội-san của Hội SUBUD VIỆT-NAM
đành riêng cho Hội-viên và dự-bị Hội-viên.
ĐẶNG - PHÁC phụ - trách với sự
cộng-tác của :

NGUYỄN - TRÍ - DŨNG

NGUYỄN-NHƯ-TUYỀN

và *NGUYỄN - PHƯƠNG*

SUBUD

SỐ 29



THU 1968

Bapak trả lời những bức thư ngáo

Yêu thuật

(Do một hội viên ở Santiago, Chile)

17-2-1966

Trong số con có hai người thư ký khác. Con không muốn nói gì về những người này — loại người như họ. — Bapak biết hết mọi sự và Bapak có thể tiếp nhận được để biết đời sống của con với họ như thế nào. Con rất đau khổ vì con chắc là họ đã thực hành yêu thuật chống với con. Chắc chắn là không có người nào tử tế với con, nhất là ông chủ. Ông ấy thù ghét con và không thể yêu chuộng con được. Thật là tội nghiệp làm việc trong bao nhiêu năm mà không biết những gì xảy ra quanh mình. Trí óc con hoàn toàn bị kích động, con không thể chịu đựng được tình trạng này lâu hơn nữa. Xin Bapak giúp con.

Bapak giải đáp.

Yêu thuật là một cái gì mà người ta phải làm với dực vọng cư trú ở trong tâm trí. Vì Latihan tâm linh của Subud thật sự là một sự tiếp nhận quyền năng của Thiêng-Liêng Toàn-Năng vào bất cứ lúc nào mà ảnh hưởng của dực vọng ngưng hoạt động, cách độc nhất để tự ngăn cản khỏi bị ảnh hưởng sức mạnh của yêu thuật là làm Latihan chuyên cần. Vì vậy Bapak mong rằng con sẽ làm Latihan chuyên cần và quy thuận mọi sự con cảm thấy vào quyền năng của Thiêng-Liêng Toàn-Năng.

Sức khỏe và công việc

(Do một hội viên Okaduna, Nigeria)

28-3-66.

Thưa Bapak những vấn đề của con như sau :

1 — *Về sức khỏe.* Trước khi vào Subud không bao giờ con được mạnh khỏe, chẳng bao giờ con là một người khỏe mạnh, con thường đau tim và đau dạ dày. Khi vào Subud sức khỏe con khá hơn một chút nhưng sau lại trở lại tình trạng nặng hơn và dường như bệnh không khỏi mặc dầu con làm Latihan đã hơn ba năm. Xin Bapak cho con biết con có hy vọng khỏi bệnh không và con phải làm gì cho được hoàn toàn khỏi bệnh ?

2 — *Các việc thông thường.* Hiện nay về công việc buôn bán và kinh doanh con thấy khó mà kiếm kế sinh nhai được. Sau khi làm thư ký cho chính phủ trên 10 năm, con đã thành một nhà thương mại. Việc buôn bán của con hoàn toàn thua lỗ với kết quả là con nợ nhiều hãng buôn tổng số tiền lên tới 800 bảng Anh. Hiện nay con rất bối rối đến nỗi con không biết phải làm gì khác. Nhưng trải nghiệm Subud hình như không cho con một chỉ dẫn nào.

Con muốn có một trải nghiệm rõ ràng về đời sống và công việc của con để quyết định con phải làm gì trong tình trạng hiện nay. Con đã mua một xe taxi, công việc thất bại sau khi xe bị dính lứu vào nhiều tai nạn. Con mở một cửa hàng bia cũng thất bại. Con mở một khách sạn, sau ít tháng khách sạn bắt đầu phát đạt thì lại thất bại nữa, sự buôn bán thất bại đến nỗi con không trả được tiền thuê nhà — còn bao nhiêu tiền nữa để trả học phí cho hai con của con ở đại học. Con có bảy người con, như thế con không biết phải làm gì ?

Bapak giải đáp.

Djakarta 28-4-66.

Chỉ có một cách độc nhất để chúng ta là những hội viên Subud lấy lại sức khỏe của chúng ta, đó là bằng cách tiếp nhận và thực hành Latihan tâm linh vì bản chất của Latihan tâm linh Subud là thức tỉnh hoàn toàn thân thể, cả bên trong lẫn bên ngoài. Sự thức tỉnh này tự nó sẽ làm cho mọi bộ phận thân thể trở lại tình trạng nguyên thủy của chúng nghĩa là tình trạng trước khi các bộ phận thân thể bị nhiễm bởi bệnh tật.

Mặc dầu Bapak giải thích như thế nhưng sự chữa khỏi bệnh không phải là một điều quan trọng, sự quan trọng của chúng ta là sự sùng bái Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Sự chữa khỏi bệnh chỉ là một khía cạnh phụ. Do đó Bapak khuyên chúng ta không nên lúc nào cũng nghĩ về bệnh tật trong khi chúng ta tiếp nhận và thực hành Latihan tâm linh Subud, sự cần thiết là sự sùng bái Thiêng-Liêng Toàn-Năng với cảm xúc kiên-tâm và quy thuận.

Về công việc, loại việc hợp với khả năng của con là làm việc trong một công sở. Thật quả đây là loại công việc mà con đã quen rồi. Con không có tài về buôn bán. Tuy nhiên con có thể làm việc về canh nông. Vì vậy con có thể cố gắng để có việc về trồng trọt đất đai; tí dụ, con có thể mua ít đất, nếu con có thể có tiền mua được và hoặc tự con làm hay mượn người khác làm công việc đó cho con.

Hôn nhân và tiền bạc.

(Do một hội viên ở Paris, Pháp)

11-3-66.

Kính thưa Bapak

Con xin lỗi đã làm rộn Bapak về một vấn đề như thế. Vì hôn thê của con và con đã yêu nhau và định kết hôn. Chúng con cảm thấy rằng chúng con đã tiếp nhận được sự dẫn dắt dễ làm như thế, nhưng chúng con bị lôi cuốn về vấn đề này quá nhiều nên chúng con muốn biết chắc chắn để chúng con làm theo 'hánh ý Thiêng-Liêng. Nếu Bapak chấp thuận cho chúng con kết hôn thì điều lo lắng độc nhất cho chúng con là con chưa có một địa vị để cung cấp cho gia đình.

Trước kia con là một họa sĩ và hai năm trước Bapak bảo con rằng khuynh hướng của con là sống ở thôn quê, để dành tiền mua cái trại để trồng trọt. Con đã làm việc và sống ở nhiều trại để học trồng trọt, canh tác. Nhưng con kiếm chỉ đủ ăn và lẽ tất nhiên con không thể có đủ tiền để mua một cái trại. Vì con là kẻ độc thân, cách sống nay đây mai đó này không quan hệ cho con nhưng nếu con kết hôn thì sẽ hoàn toàn khác hẳn.

Xin Bapak ban cho con một chỉ dẫn xem con có thể tiếp tục cách sống này hay làm một công việc khác để kiếm tiền nuôi gia đình và con phải lập nghiệp ở nơi nào hay ở xứ nào? Con xin phép hỏi Bapak tên của con có đúng không? Con mong rằng Bapak sẽ tha thứ cho

con đã hỏi nhiều câu hỏi như thế, nhất là chúng con nghe nói hiện nay rất tốn tiền cho Bapak để giải tội các thư từ. Xin Bapak cho chúng con biết cách để chúng con có thể gửi trả lại tiền phí tền đó. Chúng con xin cảm tạ Bapak trước về sự giúp đỡ này.

Nay kính.

Bapak giải đáp.

Djakarta 5-4-66

Thường thì tình trạng của một người trước khi cưới luôn luôn bất thường và không được hạnh phúc, nhưng sau khi kết hôn thì có chiều tốt đẹp hơn và đời sống của họ trở thành thứ tự, sung sướng và hạnh phúc. Vì thế con không nên lo nghĩ về sự kết hôn. Yếu tố quan trọng trong sự việc này là cả đôi bên đồng ý và vui lòng nhận gánh nặng về đời sống đang đợi họ.

Tên đúng cho con là tên bắt đầu bằng chữ (R). Mong rằng khi nhận được thư này thì con gửi cho Bapak một danh sách tên bắt đầu bằng chữ (R). Chỗ đúng cho con ở hiện nay là chỗ con đang ở.

Con có thể giúp một người bạn phạm vào sự tự sát không ?

Các bạn Subud của con bảo con rằng ở Paris Bapak đã nói có những sự nhiễu loạn, lộn xộn vì tự sát trong đời sau này sau khi chúng ta mệnh chung. Một tháng trước đây, một người bạn con đã tự sát bằng súng. Chúng con là bạn học 30 năm trước kia, tất cả những người trong gia đình con — cha, mẹ, anh, chị — đều quen biết những người của gia đình anh.

Khi con nhận được tin anh ấy tự sát, con rất bối rối. Sau này trong đời con hay sau khi con chết, con có thể làm gì được cho anh ấy không ? Có ai có thể làm gì được cho anh ấy không ? Kính thưa Bapak, Bapak có thể làm gì cho anh ấy được không ?

Djakarta 28-3-66.

Con không thể làm gì cho bạn con đã phạm vào sự tự sát, trừ khi con quy thuận trường hợp của bạn con vào quyền năng của Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Cách làm này là hãy nhớ tới bạn con trước khi con làm Latihan tâm linh Subud.

Mardi-ning-sih dịch

(Pewarta Kedjiwaan Subud, October 1966)

Không nên tập thôi-miên

Bapak trả lời các hội viên và các phụ tá Subud tại Columbia.

28 tháng 6-1966

Đây là bản sao bức thư của tôi đề ngày 25-11-1965, trong đó có những giải-thích của Bapak để trả lời thư của ông Torres. Bapak cảm thấy cần giải thích vì sao các hội viên Subud không nên tập thôi miên và những môn tương tự như vậy.

Như quý vị đã biết, nhờ Ân-huệ Thiêng Liêng, Latihan kedjiwaan của Subud đến với quý vị khi mà ảnh-hưởng của những dục-vọng luôn luôn đè nặng trên nội-cảm của quý-vị được dừng lại. Vậy rõ ràng rằng Latihan đến đúng vào lúc mà ảnh-hưởng của những dục-vọng trong tâm cũng như trong nội cảm của quý vị không còn hoạt động nữa.

Nếu quý vị nói rằng Thiêng-Liêng là Toàn-giác và Toàn-Năng thì chắc chắn là Thiêng-Liêng ở ngoài tầm hiểu biết và kiểm soát của các vị. Và quả thế, sự thật là chừng nào mà những dục-vọng trong tâm và trí con người chưa được quét sạch thì loài người vẫn chưa có thể tiếp-nhận được những gì vượt ra ngoài các sự thông thường. Sự thật là cái gì từ Ân-huệ Thiêng-Liêng mà đến là một con đường trong sạch và sẽ mở lối cho chúng ta là những con người để thờ-phụng Quyền-năng và đức Cao-Cả của Thiêng-Liêng.

Tóm lại trong Subud chúng ta phải tin cậy và thành-tâm qui-thuận Quyền-năng Thiêng-Liêng, trong mọi việc làm và nhất là trong sự thờ-phụng Thiêng-Liêng Toàn-Năng.

Thiêng-Liêng biết rõ tình-trạng và khả-năng tiếp-nhận của các vị. Vì vậy sự tiếp-nhận và sự tiến-bộ của các vị trong latihan đi nhanh hay chậm là tùy theo sức chứa-đựng của nội-cảm các vị

lớn hay nhỏ. Đó là lý-do vì sao mỗi vị đã tiếp nhận và thực-hành latihan Subud thường cần phải chứng-nghiệm một sự thanh-lọc của nội-cảm; sự thanh-lọc này cần thiết để cho sự hướng-dẫn của Thiêng-Liêng hiển-lộ trong latihan được thật sự tiếp-nhận.

Chừng nào mà các vị còn tập thói-miên thì có nghĩa là các vị còn thiếu đức tin đối với Thiêng-Liêng Toàn-giác, và thật ra thì các vị còn tin-tưởng nơi sức mạnh của ý-chí các vị hơn là tin-tưởng nơi Quyền-Năng của Thiêng Liêng. Các vị tập thói-miên càng lâu chừng nào thì các vị bị trói-buộc càng chặt-chẽ vào những xiềng-xích của dục-vọng và ước muốn. Nhưng trái lại, sức mạnh của dục-vọng sẽ tự nó biến mất khi các vị đối diện với cái chết.

Sự kiện này rõ ràng, và sự khác biệt giữa sự-khiến này và latihan Subud do ơn huệ của Thiêng-Liêng mà có, là cảm-giác sống-động mà các vị kinh-nghiệm trong latihan sẽ tồn-tại và trở thành nội-cảm của những vị có khả-năng sống ở đời sau này, sống thoát khỏi ảnh-hưởng của những dục-vọng và ước mong. Đó là điều mà các vị cần phải cảm thấy và suy-ngẫm trước khi nó đi quá xa; khi đã quá xa rồi thì quý vị khó có thể trở lại được nguồn gốc.

Thay mặt Bapak,
Prio Hartono

NG. ĐĂNG-TIẾN dịch

(Trích **Pewarta Kedjiwaan Subud**, January 1967)



Tình yêu và Hôn Nhân

(Trích Subud North America, November — December 1966)

Một người trẻ tuổi mới đây hỏi ý kiến Sudarto về tình yêu và hôn nhân. Sau đây là trả lời của ông :

Thực sự, tôi muốn xác-nhận với anh rằng không bao giờ cần phải đau khổ; hãy phó mặc mọi sự cho sự Cao-Cả của Thiêng-Liêng toàn năng và hãy làm latihan đều đều và thành thật, do đó những cảm xúc của anh có thể trở về tình-trạng thông-thường của chúng.

Nếu trong những cảm-xúc của anh trời dậy một tình yêu đối với một người đàn bà nào thì anh phải kiểm soát sự đó và cố gắng khám phá xem cảm-xúc ấy từ đâu tới. Đừng theo đuổi cảm-xúc đó một cách mù quáng; anh phải cẩn thận và chắc chắn. Đề trình-bày ý của tôi một cách rõ rệt hơn, tốt hơn là tôi đưa ra một vài ví dụ.

Cảm xúc yêu thương từ các sức mạnh hạ đẳng :

Hồi trước, có một hôm, khi tôi gặp một người con gái, trong lòng tôi phát sinh một cảm xúc yêu thương. Tôi muốn biết cảm-xúc đó từ đâu tới nên tôi bèn quy-thuận một lúc; thế rồi cảm-xúc yêu-thương biến mất. Sự kiện đó có nghĩa là cảm-xúc yêu-thương bắt nguồn từ các sức mạnh hạ đẳng.

Cảm-xúc yêu thương do nội-ngã làm trời dậy vì mục đích thanh-lạc :

(A) Một buổi chiều khi tôi vào một cửa tiệm tôi trông thấy một người đàn bà to lớn. Bỗng đứng trong lòng tôi phát xuất một cảm xúc yêu-thương cô ta. Và khi tôi trải nghiệm cảm-xúc

đó thì nó không biến-mất mà vẫn cứ vững chắc ở lại. Tôi bèn hiểu ngay rằng cảm xúc yêu thương đó là một chỉ dẫn cho tâm tôi. Để khám phá xem chỉ-dẫn đó là gì, tôi tĩnh tâm vài phút. Trong thời gian đó, tôi trông thấy tôi và một người bạn của tôi ở trong phòng học của y. Rồi bỗng nhiên nội-cảm tôi nhắc tôi nhớ lại những gì mà anh bạn đã nói với tôi 10 năm trước đây : anh hy vọng kết hôn với một người đàn bà mập. Sau đó, tôi cảm thấy có một cái gì xuất ra khỏi nội-cảm tôi, và tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Cái ý tưởng của anh bạn tôi đã in vào nội-cảm tôi, và đã tạo thành một thứ bợn dơ ở đấy, nhưng nhờ Sức Mạnh của Thiêng Liêng, bợn dơ đó nay đã được thanh-lọc.

(B) Một hôm, khi tôi tới một nhà ga xe lửa, tôi trông thấy một người đàn bà thì bỗng nhiên nổi lên trong lòng tôi một cảm-xúc yêu-thương. Nhưng khi tôi nhìn đến một người đàn bà khác, thì cảm-xúc yêu thương trên biến mất, và trong lòng tôi lại phát xuất một cảm-xúc yêu-thương khác, hoàn-toàn khác-biệt với cảm-xúc trước. Tôi bèn hiểu rằng những cảm-xúc yêu thương đó không phải là của chính riêng tôi. Vì thế tôi trắc-nghiệm. Trong khi làm trắc nghiệm, trước hết tôi trông thấy ông tôi ngồi cạnh bà tôi. Rồi, tôi trông thấy cha tôi và mẹ tôi. Tôi hiểu rằng điều đó là một chỉ dẫn cho tôi. Tôi đem so sánh với hai người đàn bà mà tôi trông thấy tại nhà ga thì người thứ nhất cùng một hình dáng người với bà tôi và người thứ hai cùng một hình-dáng với mẹ tôi. Do chỉ dẫn đó, tôi hiểu rằng hai cảm-xúc yêu thương nói trên đã được di-truyền từ ông cha tôi.

Sau những kinh nghiệm đó, tôi thấy thật khó cho tôi để cảm thấy yêu đương một người đàn bà nào không cùng loại hình dáng và tánh tình như vợ tôi. Trước khi tiếp tục lời giải thích tôi muốn nói với anh rằng sau khi có kinh nghiệm sau cùng

này thì nhiều hội-viên Subud đã đến hỏi tôi lời khuyên về người hôn phối đúng thực của họ — mặc dù vào thời gian đó, chính tôi cũng vẫn còn độc thân. Và sau đây là một vài thí-dụ nữa :

1.— Có một hôm, một người trẻ tuổi, con trai của một góa-phụ già đến viếng thăm tôi. Anh hỏi tôi xem có thể chỉ cho anh ta làm thế nào để tìm được người hôn phối đúng thực của anh. Tôi khuyên anh không nên ngủ trước 1 giờ sáng. Anh ta theo lời khuyên của tôi, nhưng sau 2 tuần lễ thực hành điều đó, anh ta cảm thấy mệt mỏi lắm. Rồi vào một đêm khi anh ta đang cố-gắng thức, thì anh lâm vào một trạng-thái nửa latihan nửa ngủ. Vào lúc đó, anh trông thấy một người đàn bà già có chồng nói rằng bà ta là cô của chính anh, và rồi anh thức giấc. Khi anh kể lại với mẹ anh về người đàn bà già đó thì lúc đầu tiên mẹ anh không thể nào nhận ra được người ấy là ai. Nhưng sau khi đưa con trai của bà đến tả thêm chi tiết về diện-mạo của người đàn bà già thì bà ta nhớ tới một người bạn cũ hiện đang sống ở một tỉnh khác. Thế rồi bà ta cảm thấy phải đi tới tỉnh đó vì bà ta rất mong muốn được gặp người bạn ấy ; vì vậy bà ta hứa với con trai là hai người sẽ cùng đi viếng thăm bà bạn đó vào tuần lễ tới. Anh bạn tôi cảm động và muốn biết ý-nghĩa của kinh-nghiệm này ra sao.

Khi hai mẹ con đến nhà người bạn thì tìm anh ta đập mạnh vì hồi-hộp lo-sợ, và khi anh trông thấy mẹ anh ôm-hôn người bạn già đó thì tìm anh lại còn đập mạnh hơn nữa. Nhưng sự lo-sợ đó ngưng bật khi con gái bà bạn đi ra khỏi nhà bếp để đến chào họ, và bỗng dưng một cảm-xúc yêu thương không thể nào dẫn được nổi lên trong lòng anh.

Trước đó đã lâu, khi họ hãy còn trẻ, hai bà mẹ đã thề nguyện rằng sau này sẽ thông gia với nhau. Vì thế chẳng có

khó khăn gì để sắp đặt một cuộc hôn nhân giữa hai người trẻ tuổi. *Thí dụ vừa kể là một loạt chỉ dẫn phát-xuất từ nội cảm trong một trạng thái nửa giấc mơ nửa lallhan.*

2. — Một hôm, trong khi tôi đang sửa xe đạp, tôi cảm thấy có một sự suy-sụp trong vấn-đề tình yêu của người bạn tôi, vì thế tôi ngưng làm việc. Cảm xúc ấy biến mất khi bạn tôi tới và tôi nói « tình yêu.., tình yêu... và luôn luôn tình yêu ». Người bạn tôi cười rộ lên và nói « phải, anh đã hiểu vấn-đề của tôi — làm thế nào để tôi có thể tìm thấy người hôn-thê đúng thực của tôi ? » Tôi thắc-nghiệm, và tôi nghiệm được rằng anh sẽ tự mình nhận được sự chỉ dẫn từ chính linh-hồn của anh, vì thế tôi khuyên anh ta đừng ngủ trước 1 giờ sáng vào ngày sinh nhật của anh. Vì anh ta để vào một ngày chủ nhật, nên anh ta cố gắng thức tới 1 giờ sáng vào mỗi đêm thứ bảy. Đến tuần lễ thứ năm, anh quên mất và ngủ thiếp-đi rất sớm. *Rồi anh nằm mơ thấy anh ở tại một ga xe lửa nhỏ. Một chuyến xe lửa tốc hành tới đó và một người con gái trẻ duyên dáng bước ra. Anh ta đi theo cô ta và khám-phá ra rằng cô ta là con gái của ông Xã-trưởng sở tại. Anh ta nhìn vào đồng hồ ở nhà ga và vào quyền lịch thì thấy lúc ấy là 3 giờ 30, ngày thứ bảy, mùng 6 tháng 7. Rồi anh thức giấc.*

Khi ấy người bạn tôi nói với tôi rằng anh rất bối rối, vì giấc-mơ của anh diễn-tả một sự việc sẽ có thể xảy ra ở tương-lai, khi ấy mới là tháng tư, và giấc mơ thì rõ rệt là vào tháng 7. Anh ta hỏi tôi là có cần đến nhà ga vào ngày tháng đó không, thường thì các chuyến xe lửa tốc hành không ngừng tại nhà ga này vì ga đó quá nhỏ. Tôi thắc nghiệm và khuyên anh nên đến đó vào ngày mà anh nằm mơ.

Vì thế vào ngày thứ 7, mùng 6 tháng 7, anh đến nhà ga. Tất cả mọi sự đều xảy-ra đúng như anh đã mơ thấy : ngày, giờ, người đàn bà trẻ tuổi và ngay cả màu sắc chiếc váy mà cô ta đang mặc — và cô ta là con ông xã-trưởng. Vì anh muốn biết tên của cha mẹ cô ta nên anh tới nhà họ và nhìn tên ở cạnh cửa ra vào (ở Java nhiều nhà thường đề tên người chủ nhà trên một tấm bảng gắn ở trước cổng hoặc ở bên cạnh cửa ra vào). Khi anh ta đang đọc tên, thì người cha cô gái bước ra khỏi nhà và mời anh vào. Anh vào nhà và gặp cô con gái. Hình như hai người đều chú ý đến nhau và cuối cùng họ đã cùng nhau kết hôn.

3.— Tôi có một người bạn, thuộc loại người rất dễ thương, chưa vợ, và là một đại úy trong quân đội. Một hôm anh đến thăm-tôi để lấy lời khuyên của tôi vì tất-cả gia đình anh đang thúc giục anh lấy vợ. Khi tôi trắc-nghiệm thì tôi nhận được một trả lời minh bạch rằng người hôn thê đúng thực của anh là một người con gái cùng một hình dáng và tính-linh với người em gái của anh và chỉ có một cách duy nhất để gặp người con gái đó là làm latihan một cách đều đều và tin tưởng tuyệt-đối vào Thiêng-Liêng. Vì anh muốn vâng lời gia đình, và không dám làm ngược trước áp-lực của họ nên anh làm latihan mỗi đêm. Sự-kiện này đã đưa anh tới một « bạo phát ». Trong cơn bạo phát này anh nhận được những chỉ dẫn về người hôn-phối đúng thực của anh, kể cả hình dáng của người con gái đó, giống ai, vài nét đặc-biệt của cô ta, và nơi mà anh sẽ gặp cô. Anh ta cũng tiếp nhận được là người con đầu tiên của anh sẽ được sinh ra bằng cách giải phẫu bụng mẹ. Sau khi cơn bạo phát chấm giúit, anh rất bối rối và tôi khuyên anh hãy phó mặc tất cả cho Thiêng-Liêng Cao-Cả Toàn-Năng.

Vào khoảng 100 ngày sau khi cơn bạo-phát chấm giúrt, một người bạn mời anh tham dự một cuộc hôn lễ. Khi anh ta tới chỗ cuộc hôn lễ được tổ-chức, anh trông thấy một người đàn bà trẻ-tuổi cùng một hình dáng và diện mạo mà anh đã trông thấy khi anh ở trong cơn bạo phát. Anh thu hết can đảm và tự giới thiệu mình với cô ta và cha mẹ cô đã cho phép anh ngồi chung với họ. Sau khi buổi lễ chấm giúrt, anh gặp một người bạn gái cũ và cô này xin anh đưa cô trở về nhà. Anh thật bối rối. Nhưng anh tịnh tâm một lát và anh nhận được một chỉ dẫn rõ rệt là anh không nên làm như vậy. Vì thế, anh khuyên cô ta nên đi về nhà với người đàn ông trẻ tuổi mà cô ta đã cùng đến.

Những cái gì mà bạn tôi trông thấy trong buổi lễ kết-hôn là những gì mà anh đã trông thấy trong cơn bạo-phát của anh. Thật ra, mọi việc mà anh đã trông thấy khi ấy đều trở thành sự thật, ngay cả việc sinh đứa con đầu lòng của anh bằng giải phẫu. *Thí-dụ này là 1 thứ chỉ dẫn nhận được trong thời-kỳ khủng-hoảng.*

Sudarto — Martohudojo
Subud — Indonesia
(Nguyễn-trí-Dũng dịch)



Nhận xét sự thay đổi con người sau 3 năm vào Subud.

Hội viên số 613.

Cái duyên đưa tôi vào Subud. — Đầu năm 1965, tôi đến thăm một ông bạn, lúc đứng dậy ra về ông bạn mở tủ sách lấy những quyển tập - san và quyển Subud là gì đưa cho tôi, ông không nói ông là hội - viên hội Subud chỉ nói mấy lời là những sách này rất hợp ý - nguyện của tôi. Tôi đem về nghiên ngẫm trong ít lâu, thấy Bapak tiếp nhận Thiêng Liêng bằng một bầu ánh sáng cũng như một thánh nhân Ấn-độ Ramakrishna, và nhận thấy Subud không phải là một đạo và cũng không phải là một hội, vì Subud không có Giáo-lý, Giáo-điều, nghi-lễ như các đạo khác, giống các hội chỉ có một điểm là có hội-đồng quản-trị, mục đích của Subud là để tĩnh tâm rồi mong thanh lọc những cái bần thiêu trọng tâm hồn và thể xác.

Không có Giáo-lý, Giáo-điều rất hợp với tính tình tôi, vì tôi không muốn cái gì bó buộc thân tâm tôi và có nơi để tu tâm là sở nguyện của tôi, nên tôi xin vào Subud.

Quan niệm của tôi về thần quyền, về quỷ thần trước khi vào Subud là tôi không tin ông Trời ban ân-huệ cho những người cầu xin khẩn vái, dù rằng cũng đã có thấy những người bệnh tật cầu cúng mà khỏi. Theo những sách khảo cứu về đạo Phật, tôi đã được đọc có ví ông Trời là một ông quan tòa chí công, cứ theo cái luật thiên nhiên mà thi hành, không ai cầu xin khẩn vái mà làm sai lệch cái cân chí công của ông Trời được ; những người tàn ác bất nhân bất nghĩa mà được có địa vị, được hưởng giàu sang phú quý, những người hiền lành chân

thật mà phải chịu nghèo hèn hoạn nạn, những mâu thuẫn ấy do cái nghiệp của con người tạo ra, chứ không phải ông Trời. Giải nghĩa ông Trời như vậy tôi lấy làm rất phải, mới đúng là ông Trời chí công. Đạo Nho cũng nói có quỷ thần nhưng kính nhi viễn chi; nói quỷ thần, thiên đàng, địa ngục, nhưng ta theo đúng cái đạo làm người thì ta còn e lệ gì địa ngục. Vì ý của hai đạo là hạnh phúc hay hoạn nạn đều do con người tạo ra. Tôi lấy đạo Nho làm phương châm ở đời nên không nghĩ đến ơn huệ của ông Trời, chỉ nghĩ đến sự tu thân, đề mong tâm được an.

Trước khi vào Subud, tâm tính của tôi với quỷ thần là như vậy. Về phần xác tôi mắc hai bệnh: một là bệnh đau bao tử đã mấy chục năm qua, hai là bệnh đau tim. Chủ tâm của tôi vào Subud là có nơi đề tu tâm, mong đường tu thân của tôi được tăng tiến tốt đẹp, tôi không nghĩ đến bệnh tật của tôi.

Trung tuần tháng 4 năm 1965 tôi đến trụ sở Subud đề xin nhập hội, được tiếp chuyện ông Phó hội trưởng, ông giảng qua ý nghĩa Subud, tôi cũng nói qua về quan niệm của tôi. Ông nói là tôi có duyên vào Subud có lẽ tôi sẽ được tiếp nhận Thiêng-liêng mau chóng, vì quá tuổi nên tuần sau tôi được khai mở là ngày 23 tháng 4 năm 1965.

Trong khi ngồi phòng ngoài, đợi giờ vào phòng tập latihan, lúc ấy trong phòng tập có tiếng hét to, tôi tự nhiên giật bắn người lên như bị điện giật. Đến giờ vào phòng tập, ông phụ-tá Ngô-dình - Căn khai mở cho tôi. Suốt nửa giờ tôi đứng mắt nhắm, những tiếng động của các đạo hữu tập latihan tôi đều nghe thấy, người tôi không thấy chuyển động, theo lời dặn là không nên chú tâm vào việc gì, nhưng hết điều này đến điều khác cứ

luân quần trong dầu óc tôi. Hết giờ tập ra về, tôi không thấy điều gì khác lạ. Về nhà đến bữa ăn cơm, tôi ăn uống vẫn phải kiêng khem vì bệnh đau bao tử. Sáng hôm sau là ngày chủ-nhật, khi thức dậy, tôi thấy trong bụng chuyển mạnh, tôi vội ra cầu tiêu, thì bị tiêu chảy như uống thuốc tẩy mạnh, nhưng khác bệnh tả, là đường tiểu tiện vẫn thông, chân tay không thấy lạnh, mồ hôi không có, tôi vào nằm nghỉ và muốn pha quế uống để trừ tả, vì trong đô thành đang có bệnh dịch tả; nhưng thấy triệu chứng về tiêu chảy của tôi không thấy giống như những triệu chứng bệnh tả, nên tôi không uống quế, có ý xem bụng còn chuyển nữa không. Tôi nằm nghỉ, thấy bụng yên, không thấy mệt và còn có vẻ dễ chịu, suốt ngày tôi chỉ đi tiêu có một lần, chiều đến thấy yên bụng, tôi mới ăn có tí cháo, sũa Sáng hôm sau là ngày thứ hai tôi lại tiêu chảy một lần nữa, triệu chứng cũng như hôm trước, thấy trong mình không mệt và còn thấy khoan khoái, nên tôi mới dám ăn uống, chiều đến thấy trong người khoẻ, nên tôi đi tản bộ đề dưỡng tim. Hôm sau là ngày thứ ba, tôi đến hội, vừa bước chân vào cửa, đã gặp ông phụ tá Cấn, ông hỏi ngay là tôi có bị đi tiêu chảy không? tôi lấy làm lạ sao ông biết tôi bị tiêu chảy mà hỏi tôi, tôi trả lời là bị tiêu chảy hai hôm. Mỗi hôm một lần, không phải là bị đi tả, không thấy mệt, nên hôm nay, tôi mới đến hội được. Ông cười và cho biết là ông cũng bị tiêu chảy vì ông khai mở cho tôi. Tôi tỉnh ngộ ngay là **Thiên-giêng** thanh lọc những bấu thỉu trong người tôi chứ không phải tôi mắc bệnh tả; tôi hỏi ông cắt nghĩa cho tôi hiểu. Ông nói là không thể cắt nghĩa được, có lẽ là người phụ tá chịu gánh một phần cho đạo hữu, ông nói thêm là có một lần ông khai mở cho một đạo hữu có bệnh xiển, ông cũng bị xiển trong hai hôm mà từ trước ông không có bệnh xiển.

Kể từ hôm tôi bị tiêu chảy, trong bụng được yên không còn thấy ọc ạch, đầy hơi ; đêm không còn thấy nổi cục trên bụng, ăn uống thấy ngon miệng ; tôi phải kiêng khem trong mấy chục năm, chỉ ăn được cơm nếp ; kỵ nhất là tôm cua, cá bễ, thịt mỡ. Nay tôi khỏi bệnh ngay hôm đầu vào Subud, tôi tin Thiêng-liêng đã ban ơn cho khỏi, thời không còn sợ bệnh tái phát, tôi bỏ cơm nếp và ăn cơm tẻ, và ăn những thứ tôi đã phải kiêng ; giá như tôi cứ từ từ mỗi ngày tăng một ít thì có lẽ không sao, nhưng vì lòng dục hay sức mạnh hạ đẳng suy giục, nên tôi ăn uống có vẻ như ăn kéo lại, và cũng mong lấy lại ngót 10 kí đã mất trong 5 năm qua. Tôi ăn uống như vậy trong 3 tháng, đã lấy lại được vài kí, và bụng vẫn thấy được yên. Một hôm tôi bị cảm, thời bệnh đau bao tử lại tái phát một cách trầm trọng, phải 2 tháng tôi mới khỏi. Từ hôm tôi khỏi bệnh lần này, thì tôi tỉnh ngộ. Không còn thèm ăn món này món khác, bữa cơm có gì ăn nấy, có hôm tôi thử không ăn món ăn, lưng cơm chan tí nước mắm cũng thấy ngon miệng. Từ ngày bệnh đau bao tử tái phát cho đến ngày nay đã được hơn 2 năm ; không còn thấy phát ra nữa. Trước kia tôi còn khỏe chưa mắc bệnh tim thì hàng năm bệnh đau bao tử phát ra hai lần, mỗi lần cũng phải 1 tháng mấy mới khỏi ; một lần vào xuân sang hạ và 1 lần vào thu sang đông.

Bây giờ tôi hiểu và phân biệt được tâm linh và tâm trí, theo tâm linh là không phải suy xét trước việc gì, còn theo tâm trí thì suy luận trong đầu óc trước một việc gì, một việc nhỏ thường nhật là ăn uống, ta chọn món ăn này, món ăn khác tưởng là để bồi bổ sức mạnh thể là ta theo tâm trí, tưởng là để bồi bổ sức mạnh lại hóa ra hại sức mạnh, cớ nhân cũng đã có câu : bệnh do khẩu nhập, họa do khẩu xuất.

Điều căn dặn khi tập Latihan là không được chú tâm vào việc gì, là gạt bỏ tâm trí, đem tâm linh hòa hợp mấy Thiêng Liêng, mấy có lợi cho sự thanh lọc tâm hồn và thể xác. Vì bệnh đau bao tử của tôi tái phát, vì ăn uống theo tâm trí, nên tôi mấy hiểu sự quan trọng theo tâm linh.

Bệnh đau tim của tôi phát ra năm 1960, đến năm 1963, bệnh trầm trọng, tim đập mạnh, đập yếu, đập loạn xạ, có lúc tim ngừng, lúc ấy đầu óc choáng váng trời đất hình như quay, tôi tưởng là xỉu ngay. Tôi chữa thuốc tây, chích nhiều quá thấy trong người mỗi ngày mỗi suy yếu. Tôi có đi chữa cả khoa châm cứu : châm cứu hôm đầu thấy tim được yên, tôi đã mừng nhưng được dăm hôm tim lại đập như trước, tôi theo trong ít lâu không thấy đỡ, sau tôi uống thuốc ta vì tin rằng thuốc ta không công phạt mạnh, thuốc ta mát, thuốc Âu nóng. Kinh nghiệm mà thấy như vậy chứ nói mát với nóng với các ông bác sỹ thì các ông ấy cười và không tin. Tôi uống thuốc ta thấy ngủ được, không mệt như uống thuốc ngủ Âu, dần dần tim được yên nhưng vẫn không ăn được, tôi theo thuốc ta trong hơn 2 năm. Bác sỹ và ông lang chữa bệnh tôi đều khuyên tôi chiều chiều nên đi bộ, hễ thấy mệt thì phải nghỉ ngay, khi bệnh nặng dĩ nhiên là phải nằm nghỉ, khi bệnh thấy yên tôi chỉ đi được độ năm mười phút là thấy mệt, dần dần uống thuốc thì thấy đi bộ được tăng thêm 15 hay 20 phút, trước khi vào Subud tôi đi được độ nửa giờ, phải đi thong thả và cần có cái gậy cho đỡ mệt.

Được tiếp nhận Thiêng-liêng ngay hôm khai mở, nên tôi tin tưởng là bệnh tim của tôi thể nào cũng khỏi.

Vì bị bệnh trong 5 năm qua thành ra tôi có cái tật là lúc nào ngồi rồi cũng tự chần chạch, tôi chẳng hiểu một tí gì về mạch

lý, nhưng cũng sờ tay xem tim đánh mau hay chậm, đập bao nhiêu cái rồi ngừng, đập đều hay loạn sạ, lúc khỏe, lúc yếu mạch đập thế nào, đi bộ được bao nhiêu phút thì mệt, tôi tự nhận xét thì cũng biết được bệnh tình của tôi.

Sáu tháng sau vào Subud tim đập một cách rất đều đặn, đi bộ được lâu hơn trước, đi nhiều thì thấy mỗi chân chứ không thấy mệt. Trong thời kỳ xe cộ khan, tăng giá, đối với tôi là quá, nên tôi chỉ đi bộ. Có hôm tôi đi từ chợ Bến Thành về nhà tôi ở gần ngã Sáu Chợ lớn, đi mất độ 1 giờ rưỡi, phỏng chừng độ 5 cây số.

Bệnh tim là một bệnh rất khó chữa đối với cả Âu lẫn Á 2 cháu tôi làm bác sỹ, khi bệnh tôi trầm trọng chúng cũng tin là không thể khỏi được, tim đang đập mà ngừng. Sách thuốc ta gọi là cách, những ông lang rành mạch lý nói có thể biết trước ngày chết. Nay nhờ Thiêng-liêng, tôi khỏi bệnh, một hôm tôi đến chơi một ông lang là cố nhân, tôi đưa tay để ông xem mạch. Ông nắm hết tay phải sang tay trái, rồi ngược mặt nhìn tôi một cách chăm chú, ông nói mạch bây giờ khác hẳn trước, tâm thận đều hòa, nước da khỏi sắc, không còn xanh vàng như trước, ông hỏi tôi uống thuốc gì, tôi trả lời là thuốc Subud. Ông hỏi thuốc gì là thuốc Subud, tôi cắt nghĩa qua Subud cho ông nghe, ông trầm lặng một lúc rồi nói y-lý Á-đông cũng có nói đến tính tâm để chữa bệnh.

Trong khi bệnh tim dần dần khỏi, thì tâm tính của tôi cũng dần dần thay đổi.

Trước khi vào Subud, tôi trọng đạo Nho, nhưng chưa đạt đến đạo Nhân của Nho Giáo, nên trong tâm còn ẩn sự yêu ghét, thấy những điều phi nhân, phi nghĩa, dù không lộ sự ghét bằng lời nói, nhưng lộ ra ở nét mặt, ở mắt. Tôi thuộc vào thế-hệ cổ, nên không

ra đời sống mới, đối với gia-đình họ hàng có lẽ tôi nghiêm khắc. Sau khi vào Subud tình tình tôi bắt đầu thay đổi mà tôi chưa nhận ra, thoảng nghe con cháu nói mấy nhau, ông bây giờ dễ quá, không nghiêm khắc như trước, từ đấy tôi mấy để ý đến tình tình tôi, tôi nhận ra trong tâm có sự thay đổi, không còn giận dữ, gặp việc trái ý, tôi cũng thoảng qua. Trước kia các trẻ hàng xóm sang nhà tôi đùa phá mấy các cháu tôi, khi chúng thấy tôi, thì mắt đũa nào cũng len lét, mà nay chúng nhìn tôi một cách vui tươi. Trước cửa nhà tôi, trẻ con lối xóm đến đùa nghịch, hay đá bóng, tôi ra đuổi thì chúng chạy, nhưng có khi chúng ném đá ném gạch lại. Nay chúng đến đùa nghịch, tôi ra bảo thì chúng ngoan đi, cũng là một việc mà kết quả lại khác nhau. Tôi nhận ra, sự yêu ghét còn ẩn trong tâm, dù không lộ ra bằng hành động, lời nói, nhưng đã lộ ra ở nét mặt, ở mắt. Khi trong tâm không còn sự yêu ghét, dù gặp phải điều gì trái ngược, nhưng nét mặt và mắt vẫn tỏ ra sự hiền hòa, thì đối phương thông cảm bằng tâm linh như các trẻ nói trên.

Đọc sách thấy có những nhà tu sĩ Ấn Độ sống trong rừng rú, có những thú dữ. Trước tôi lấy làm lạ không hiểu, nay vì có kinh nghiệm nên tôi đoán có lẽ các tu sĩ ấy đã tu đến mức cao siêu, đã gạt bỏ được tâm trí, chỉ còn tâm linh trong người và tôi cũng hiểu thêm rằng người và vạn vật chỉ chống đối, khi thấy đối phương muốn sát hại mình, cử chỉ, hành động cùng nét mặt hiền hòa hiện ra ở mắt của các vị tu sĩ ấy thì tâm linh của các thú dữ thông cảm, nên mấy sống chung mấy chúng được. Có một hôm tôi đến thăm một ông bạn, đến cửa cổng tôi bấm chuông thì có 3 con chó chạy ra nhảy lên cổng sủa. Bà chủ đi ra thấy tôi, tay bà mở khóa cổng, mặt bà quay lại đuổi chó. Tôi chợt nghĩ đến các tu sĩ Ấn độ và cũng vững tin ở tâm linh, nên nói mấy bà là chó nó không cắn tôi đâu ; tôi liền đẩy cửa bước vào, có lẽ bà sợ chó nó cắn tôi nên bà vẫn xua đuổi, còn tôi thì cứ tự nhiên đàng hoàng bước vào đi thẳng vào phòng khách,

3 con chó cũng theo vào ngoan ngoãn nằm dưới đất. Tôi không dám ví mình mấy các vị tu sĩ nhưng có ý xem người tôi có bình tĩnh hay không. Tôi cũng có hiểu tính chó là ta cứ thản nhiên thì nó không cắn, chứ trông thấy chó, chân thì lùi, mồm la thời chó lại càng sủa.

Nhờ Subud mà bệnh tật của tôi khỏi, tâm tính tôi hoàn toàn thay đổi, điều này tôi hoan hỉ hơn khỏi bệnh. Tôi đã nói trước khi vào Subud là tôi không tin cầu xin khẩn vái ông Trời, nay tôi tin ông Trời có ban ơn riêng cho những người thành tâm thanh lọc tâm hồn, thể xác, và vẫn không tin ông Trời ban ơn cho những người cầu xin khẩn vái những điều lợi ích riêng tư.

Có một điều lạ, là tôi tiếp nhận được ơn Thiêng-liêng ngay hôm đầu vào Subud, có lẽ con đường tu thân khắc kỷ của tôi trong mấy chục năm qua, là con đường dẫn tôi đến Thiêng-liêng, ngày khai mở là cánh cửa mở ra cho tôi được tiếp nhận Thiêng-liêng.

Sau 3 năm vào Subud tâm hồn và thể xác thay đổi, tôi chỉ còn biết ghi ơn Subud, ghi ơn Subud là ghi ơn Bapak.

Saigon ngày 26 tháng 4 năm 1968.

Hội viên số 613.

* * *

Đọc những kinh-nghiệm của bạn Subud trên đây, chúng ta rất lấy làm sung-sướng cùng bạn và biết ơn Bapak đã mở đường dề chúng ta có thể tiếp nhận được Ân-Huệ của Thiêng Liêng. Xin các anh, chị em Subud khác đã nhận được Ân-Huệ, vui lòng gửi về cho ban phụ-trách Tập-San những kinh-nghiệm quý báu đã nhận được.

D. P.

SUSILA BUDHI DHARMA

(*Bapak Muhammad Subuh*)

VŨ-HUY MINH-CHÂU lược dịch

Putjung

1 — Cũng có những người nói rằng cách ăn ở như thế là thường tình và nếu không có thế thì không còn lẽ sống ở đời.

2 — Không nên ngạc nhiên về một ý kiến như vậy, vì sức mạnh thú-vật thấm nhập vào nội-cảm của họ buộc họ có ý kiến đó, nhưng khi rốt cuộc sức khoẻ của họ bị hủy-hoại thì chắc hẳn họ sẽ thay đổi ý kiến.

3 — Chỉ lúc này, họ mới nhận thấy lỗi lầm về cách ăn ở của họ và hối hận đã không sử dụng một cách sống đáng hơn.

4 — Bây giờ ta trở lại bàn về các thói quen của dê. Dê cũng biết nhớ chuồng và sống ở đó giống như gà vậy. Về điểm này ta cũng có thể so sánh nó với một người có nhà ở bầy biện tử-tế.

5 — Ban đêm khi nó ngủ cũng có thể so sánh nó với chúng ta khi ta nằm trên giường có đủ tiện nghi hay ở một nơi ngủ tầm thường.

6 — Tuy nhiên thói quen của gà và dê cũng có khác nhau đôi chút: con dê ở trong chuồng mà không có những dê khác ở bên mình thì không được thoải mái.

7 — Vì vậy nên dê ưa có bạn và thích sống có đàn.

8 — Khi con người bị ảnh hưởng trên đây thì tính tình cũng trở nên giống loài dê.

9 — Thí dụ họ sẽ chỉ muốn theo đuổi người khác và có thể nói họ không còn ý-kiến riêng và tâm tính cương nghị nữa.

10 — Dê rất dễ bị lạc khi nó đi lông bông một mình.

11 — Vì vậy nên nuôi dê cần phải có 1 người chăn dê trông nom luôn luôn.

12 — Nếu không có người chăn, không những dê bị lạc mất mà nó còn phá hại hoa màu.

13 — Đây là điều gây phiền phức luôn luôn cho người chăn dê nên họ cột chắc nó lại, chỉ cho nó ăn cỏ lá nơi gần nhà thôi.

14 — Dê không vâng theo người chăn và có những thói-quen như khi bảo nó tiến lên thì nó lùi lại, khi bảo nó lùi lại thì nó tiến lên.

15 — Đó là cách sinh hoạt của loài dê.

16 — Vì vậy nên khi một người bị ảnh hưởng sức mạnh các thú-vật như loài dê có tính dễ bị lạc, thì tính này sẽ phát hiện ra ở người đó thành tính lúc nào cũng chỉ muốn theo những sự thúc đẩy riêng của mình.

17 — Tính hay đi lông bông không giới hạn của loài dê trên sẽ tạo ra trong con người tâm tính bất định và khư chất kỳ dị.

18 — Khi ấy họ không có mục đích rõ ràng cũng không có hướng đi chắc chắn và những kích-động mù mờ không quyết-định của họ khiến họ có những hành-động mà họ không xét được rằng có tốt và đúng hay không.

19 — Thật cần phải có một người khả-dĩ bảo cho họ biết coi chừng để họ có thể sớm nhận thấy lỗi-lầm và ý-thức được con người-thực của họ.

20 — Những người trí thức cũng không tránh khỏi sự nguy hiểm nói trên vì đầu họ có học-thức đến đâu đi nữa, khi nội-cảm của họ bị ảnh hưởng thú-vật thì họ cũng lầm lạc. Mà sự nguy hại đối với họ còn lớn hơn nữa, vì sức mạnh thú-vật sẽ làm họ rối loạn thêm do chính các sự hiểu-biết của họ.

21 — Như vậy các người này ở trong một tình trạng khó khăn, vì nếu họ không ý-thức được thực-sự tình trạng của họ thì tất cả sự học-hỏi họ đã thấu hoạch được sẽ trở thành hoàn toàn vô dụng cho đời họ.

22 — Thực ra như đã giảng giải ở trên, sự học-thức này chẳng qua chỉ là một trạng thái của tâm, mà tâm thì chẳng qua chỉ là một kẻ phục-vụ cho các sức mạnh của năng-lực sinh-sống (un simple serviteur des forces de la puissance vitale.) Thế mà có khi vì người trí-thức sao nhãng nên các sức mạnh của năng-lực sinh sống của họ bị các sức mạnh thú-vật xâm chiếm và chính các sức mạnh thú-vật này gây ra các dự vọng trong tâm họ.

23 — Vì vậy một số lớn người trí-thức sống buông lung một cách không thích đáng và dễ bị lầm lạc.

24 — Nếu cách sinh sống này trở thành thói quen thì họ hoàn toàn không còn nhận được đâu là giới hạn của sự ăn ở thật đúng nhân-cách.

25 — Vậy nên có người cho rằng thà đốt nát còn hơn vì chúng có học-thức thì chỉ đau khổ thêm.

26 — Nghĩ như thế là nhằm vì khó mà giúp đỡ được người đốt nát, trừ phi dùng bạo-lực.

27 — Lỗi không ở cái mà người ta gọi là « học-thức », mà ở nội-cảm đã bị ảnh hưởng của sức mạnh thú-vật.

28 — Vậy thì nhất định con người cần phải học-hỏi hiểu biết về cả thế-giới bên ngoài lẫn thế-giới bên trong mình.

29 — Điều này cũng rất cần thiết để nhờ ở sự học-hỏi hiểu-biết mà có thể đạt tới một trình độ sinh-tồn viên-mãn làm cho con người có khả năng dùng những sự hiểu-biết ấy một cách lợi ích cho con người-thực của mình.

30 — Theo cách trên đây sẽ có sự hợp-tác giữa thân và tâm hay là giữa ngoài và trong — sự hợp-tác này sẽ tạo ra một trạng thái ổn-dịnh thật-sự.

31 — Nếu không được như thế thì có phần chắc chắn là sự mù-mờ hỗn-dộn lại còn tăng thêm.

32 — Bây giờ ta xét đến sức mạnh phát xuất từ thịt bò. Bò có những thói-quen khác hẳn với dê. Con bò tính yên lặng bình tĩnh, ưa sống một mình, chỉ quen ăn cỏ.

33 — Bản-chất của nó là chịu nghe lời. Thân hình nó lớn và khỏe mạnh, nó không từ chối một việc gì mà người ta bắt làm.

34 — Bò dục đối sử với bò cái không giống như dê dục với dê cái — Trái lại nó chỉ giao-hợp khi nào cần thiết mà thôi.

35 — Sữa bò rất tốt cho sức khỏe của người vì nó có nhiều chất béo.

36 — Vậy con phải hiểu rằng sức mạnh của loại thú-vật này ảnh hưởng vào nội-cảm con người tạo cho họ tính làm việc chăm chỉ và vui lòng vâng lời.

37 — Họ sẵn lòng đem sức làm việc ra giúp ai cầu đến và nếu cần họ sẽ tỏ ra can đảm trong những trường hợp nguy khốn.

38 — Sinh hoạt về tình-dục của họ không quá mức bình thường, nên không hay phát động luôn và thân thể họ lúc nào cũng được mạnh khỏe.

39 — Trên đây diễn tả vắn tắt chứng-nghiệm nội ngã của người bị ảnh hưởng sức mạnh thú-vật thuộc về loài bò.

40 — Ảnh hưởng trên đây hiển-nhiên là tốt, cách ăn ở khả quan của người chịu ảnh hưởng ấy đã chứng minh rõ ràng.

HỘI SUBUD VIETNAM



TRUNG-ƯƠNG SAIGON : 306/328, đường Hồng - Thập - Tự.

Trong khi tại Sài-gòn có giới-nghiêm
buổi tối, các buổi Latihan được xếp
đặt như sau :

Giờ Latihan : Thứ Hai — Thứ Tư — Thứ Sáu
Đợt I : từ 16 g 15 đến 17 giờ 00
Đợt II : từ 17 g 00 đến 17 giờ 45
Đợt III : từ 17 g 45 đến 18 giờ 30
Thứ Bảy và Chúa Nhật
Đợt duy nhất từ 16g30 đến 17 giờ 15

Chi-Hội VĨNH-LONG : Ô. Đinh-văn-Tiết 87/5, ấp Tân-sinh
Trường-an, xã Tân-Ngãi

Giờ Latihan : Thứ tư 16g45 — 5 giờ 30
Chúa nhật 16g30 — 17g15

Chi-Hội ĐA-LẠT c/o Ô. Lê-văn-Tôn
37, Hoàng-Diệu

Chi-Hội PHƯỚC-TUY : c/o Ô. Phạm-văn-Chơn
: 23/4, Đinh-Tiên-Hoàng — Vũng-Tàu.

Chi-Hội MỸ-THO : c/o Ô. Nguyễn-văn-Nguồn
: 238/7, đường Pasteur.

Các nhóm **SUBUD** tại : Bình-Tuy, Bắc-Liêu, Bến-Tre, Biên-
Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên,
Nha-Trang, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh,
(muốn biết địa-chỉ, xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-Ương).

GIÁ : 20 \$

Nhà in **HÒA-CHÁNH**, 16 Công-Quynh SAIGON — Điện-Thoại : 25.336

Giấy phép số 2202/BTT/NT/NHK/QN ngày 2-10-1968